

Bản án số: **02/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/01/2020

Về không công nhận quan hệ vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân, bà Hà Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 625/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2019 về không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1981.

- Bị đơn: Anh **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1979.

Đều có địa chỉ: Khu L, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự vắng mặt (đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày: Chị với anh Vũ Văn Đ được hai gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau từ đầu năm 1998. Cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác nhau; không tin tưởng, không tôn trọng nhau. Gia đình hai bên nhiều lần hòa giải, động viên nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hòa hợp và đã sống ly thân gần 10 năm nay, không ai quan tâm gì đến ai. Hiện cả hai đều không còn tình cảm với nhau nên không thể đoàn tụ. Từ khi bắt đầu chung sống cho đến nay, chị và anh Đ vẫn chưa thực hiện thủ tục đăng ký kết

hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy chị khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Đ là vợ chồng.

Chị và anh Đ có hai con chung là Vũ Công T- sinh ngày 22/11/1998 và Vũ Thị T- sinh ngày 24/11/2001. Các con đã thành niên nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

Chị và anh Đ tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết trong cùng vụ án này.

Tại bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, bị đơn là anh Vũ Văn Đ trình bày: Anh với chị Vũ Thị H chung sống với nhau từ đầu năm 1998 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền vì khi đó chị H chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật. Sau này anh được nghe tuyên truyền về việc nam, nữ chung sống với nhau thì phải đăng ký kết hôn nhưng cho đến nay anh và chị H vẫn chưa đi đăng ký kết hôn. Do tính cách hai bên khác nhau, không ai chịu nhường ai dẫn đến tình trạng vợ chồng không tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau. Dù đã tìm nhiều biện pháp khắc phục nhưng cuộc sống chung vẫn không hòa hợp nên vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Hiện cả hai đều không còn tình cảm với nhau nên anh nhất trí đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị H là vợ chồng.

Anh không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Công T- sinh ngày 22/11/1998 và Vũ Thị T- sinh ngày 24/11/2001 vì các con đều đã thành niên.

Anh không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Tại các đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H và anh Đ giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Đ. Buộc chị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:* Các đương sự đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn Đ đều xác định chung sống với nhau từ đầu năm 1998 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền vì khi đó chị H chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi chị H đã đủ tuổi kết hôn và cả hai đều được nghe tuyên truyền về việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn nhưng vì cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn không khắc phục được nên cho đến nay cả hai vẫn chưa đăng ký kết hôn. Qua kiểm tra các sổ đăng ký kết hôn từ năm 1995 cho đến nay do UBND phường T và Phòng Tư pháp thành phố H quản lý đều không có thông tin về việc đăng ký kết hôn giữa chị H với anh Đ; không có thông tin về việc đăng ký kết hôn giữa chị H, anh Đ với người khác. Xét thấy chị H và anh Đ chung sống với nhau từ năm 1998, khi có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Do khác biệt về tính cách, quan điểm sống và không tin tưởng, không tôn trọng nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân nhiều năm và không còn tình cảm với nhau nên không thể đoàn tụ. Vì vậy HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Đ.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh Đ có hai con chung là Vũ Công T- sinh ngày 22/11/1998 và Vũ Thị T- sinh ngày 24/11/2001. Hiện các con chung đã thành niên, các đương sự đều không đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0007306 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND phường Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thúy